

Số: 29/2022/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: KHĐT, TC, LĐTB&XH, NN&PTNT;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, NN&PTNT, Tư pháp, LĐTB&XH;
- KBNN tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

202



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang



QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

*(Kèm theo Nghị quyết số: 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025).

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện và quản lý nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

Việc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép và cơ chế huy động các nguồn lực khác

1. Các nguồn vốn lồng ghép:

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Nguồn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã;

c) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO);

d) Các nguồn vốn tín dụng ưu đãi;

đ) Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Cơ chế huy động các nguồn lực khác:

a) Nội dung, tỷ lệ huy động nguồn lực khác thực hiện các dự án, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn lực tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Các nguồn lực quy định tại điểm c khoản 1 Điều này huy động thực hiện các chương trình thì các chủ chương trình, các cấp, các ngành và các địa phương chủ động tiếp cận và tích cực vận động nguồn ODA (ưu tiên nguồn ODA không hoàn lại) để thực hiện có hiệu quả các chương trình.

d) Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm tại địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu, ưu tiên trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

đ) Việc huy động nguồn lực gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm.

Điều 4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được cụ thể như sau:

1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng:

a) Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng:

- Công trình giao thông nông thôn: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; đường thôn, bản; đường liên thôn, bản; đường ngõ, xóm; đường trục chính nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung; cống, rãnh thoát nước; cầu qua đường giao thông nông thôn;

- Công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai: Đầu tư kiên cố hóa

kênh mương và công trình trên kênh; công trình phòng chống thiên tai cấp xã;

- Công trình giáo dục: Cơ sở vật chất trường học (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học);

- Công trình y tế: Xây mới, sửa chữa, nâng cấp trạm y tế xã;

- Công trình văn hóa: Trung tâm thể thao (sân thể thao), nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng; khu thể thao, nhà văn hóa thôn, bản; điểm vui chơi giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi;

- Công trình cấp nước sinh hoạt: Công trình, hệ thống vật tư, thiết bị cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn;

- Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước thải vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

- Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở: Đầu tư mới đài truyền thanh xã;

- Hệ thống lưới điện nông thôn: Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường nông thôn;

- Hạ tầng thương mại nông thôn: Chợ nông thôn; điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tập trung;

- Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản;

- Các công trình cải tạo cảnh quan nông thôn.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Đối với các dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để

thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về một nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

5. Việc lồng ghép các nguồn lực cần ưu tiên đối với các nhóm đối tượng đặc thù.

6. Các công trình, dự án, nội dung, hoạt động có sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Thực hiện trên địa bàn một xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện lồng ghép; thực hiện trên địa bàn liên xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện lồng ghép; thực hiện trên địa bàn liên huyện thì Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện lồng ghép.

b) Giao các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ theo đúng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn.

c) Giao huyện, xã làm chủ đầu tư: Các huyện, xã chủ động huy động các nguồn vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn khác đảm bảo định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định và thực hiện hoàn thành mục tiêu của chương trình, dự án.

Điều 5. Cách thức và quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn

1. Cách thức lồng ghép nguồn vốn: Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (trung ương, tỉnh, huyện, xã) và nguồn vốn huy động hoặc huy động sự tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát của nhân dân trên địa bàn. Trong đó:

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư. Nếu các tiêu chí thuộc các đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 02 chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư: Phân định rõ được tỷ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

2. Quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn:

Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập, phê duyệt dự án, dự toán, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm ở các cấp ngân sách.

a) Bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới: Các địa phương từ xã, huyện, thị xã khi tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới cần xác định được tổng thể nhu cầu đầu tư ở tất cả các lĩnh vực để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

b) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư cấp xã: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn (giai đoạn 2021-2025) và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn (giai đoạn 2021-2025) đã được phê duyệt, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tổng thể nhu cầu đầu tư đã được xác định ở bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới, xây dựng và lập kế hoạch đầu tư trong đó xác định cụ thể các nhóm hoạt động, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lồng ghép nguồn vốn và phương án lồng ghép nguồn vốn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

Việc lập kế hoạch đầu tư cấp xã giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm để xác định các nguồn lực đầu tư ngay từ bước đầu, tạo cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Bước xây dựng kế hoạch triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư cấp huyện: Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các phòng liên quan rà soát, xác định rõ cơ cấu nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi các cơ quan chủ các chương trình có liên quan.

d) Bước lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh: Các cơ quan chủ các chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát nội dung hoạt động, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn, xây dựng kế hoạch 5 năm và dự kiến mức vốn bố trí, nội dung hoạt động, danh mục dự án đầu tư đối với kế hoạch hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. /